

CÔNG TY CP VIMECO
VIMECO JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 257/2026/CV-PTNL

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

No: 257/2026/CV-PTNL

Hanoi, May 07, 2026

V/v: Thư mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ
đồng thường niên năm 2026.

*Invitation to the meeting and meeting documents
of the 2026 Annual General Meeting of
Shareholders.*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- *The State Securities Commission*
- *The Hanoi Stock Exchange*

1. Tên công ty /Name of Company: **Công ty Cổ phần Vimeco** /Vimeco Joint Stock Company
2. Mã chứng khoán / Stock symbol: **VMC**
3. Địa chỉ/Address: Lô E9, đường Phạm Hùng, Yên Hòa, Hà Nội /E9 Block, Pham Hung Street, Yen Hoa, Hanoi.
4. Điện thoại /Phone: 024.37848204 Fax: 024.37848202
5. Người thực hiện công bố thông tin /The person responsible for disclosing information: **Phạm Thắng**
6. Nội dung công bố thông tin /Content of information disclosure: Thư mời kèm các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vimeco: /Invitation with accompanying documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vimeco Joint Stock Company:

- Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vimeco; / Invitation to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vimeco Joint Stock Company.

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vimeco; /2026 Annual General Meeting document of Vimeco Joint Stock Company.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. /We commit that the information published here is true and we take full responsibility before the law for the content of the published information.

Nơi nhận:

Recipients

- Như k/g; /As mentioned
- Lưu: VP. /Archived

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
Authorized person to disclose information



Phạm Thắng

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2026

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Cổ đông:

Địa chỉ:

Số ĐKSH: Số CP:

SĐT:

Công ty cổ phần VIMECO (Địa chỉ: Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội - MSDN: 0101338571 - Mã CK: VMC) xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vimeco như sau:

1. Thời gian họp: Bắt đầu từ 8h00 ngày 28 tháng 05 năm 2026 (thứ năm)
2. Địa điểm: Hội trường tầng 5 tòa nhà Vimeco, Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
3. Nội dung họp: Theo Chương trình Đại hội tại website Công ty.
4. Điều kiện tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Vimeco theo danh sách cổ đông số VNMEETVSDV015898/VSDVMCXX do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 06/5/2026 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.
5. Xác nhận tham dự: Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông gửi trực tiếp, qua đường bưu điện, email hoặc fax Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự (theo mẫu gửi kèm) đến Công ty Cổ phần Vimeco trước 17h00 ngày 26/5/2026 (thứ ba).
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
 - Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đến dự Đại hội.
 - Bản sao chứng thực Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu của cổ đông (trong trường hợp người đến dự Đại hội là người được ủy quyền tham dự).
 - Bản gốc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự).



7. Các tài liệu liên quan đến Đại hội và các mẫu Giấy xác nhận, Ủy quyền tham dự được đăng trên mục Quan hệ cổ đông tại website của Công ty cổ phần Vimeco (www.vimeco.com.vn), bao gồm:

- Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội.
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.
- Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.
- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc kiến nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco.
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch với Tổng công ty CP Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex, và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco.
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.
- Các nội dung khác trình ĐHĐCĐ (nếu có).
- Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.
- Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Các tài liệu khác phục vụ Đại hội.

8. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

- Mr Phạm Thắng – SĐT 0902048866. Email: phamthangvimeco@gmail.com

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT;
- BKS;
- TGD;
- Lưu VP.



Trần Đình Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

.....

Thời gian: *Bắt đầu lúc 8h00 ngày 28/5/2026 (thứ năm)*

Địa điểm: *Hội trường 5 tòa nhà Vimeco,
Lô E9 đường, Phạm Hùng, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội*

THỜI GIAN	NỘI DUNG
7h30-8h00	Đón tiếp và Đăng ký đại biểu.
8h00-8h10	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và công bố số lượng cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
8h10-8h20	Khai mạc Đại hội. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết.
8h20-8h35	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.
8h35-8h50	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
8h50-8h55	Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
8h55-9h10	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.
9h10-9h20	Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.
9h20-9h25	Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
9h25-9h35	Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.
9h35-9h40	Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.
9h40-9h45	Tờ trình Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco.
9h45-9h50	Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch với Tổng công ty CP Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex, và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco.
9h50-10h00	Các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
10h00-10h30	Thảo luận của Đại hội

THỜI GIAN	NỘI DUNG
10h30-10h45	<p>Đại hội biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. 2. Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. 3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026. 4. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông. 5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. 6. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; 7. Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026. 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco. 9. Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch với Tổng công ty CP Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex, và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco. 10. Các nội dung khác (nếu có).
10h45-11h05	Đại hội tiến hành công tác bầu bổ sung HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028
	Thông qua Tờ trình về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
	Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028
	Thông qua Danh sách Ban Bầu cử
	Thực hiện thủ tục đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS và thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028
	Ban Bầu cử hướng dẫn bầu cử, Đại hội thực hiện bỏ phiếu bầu cử
	Ban Bầu cử kiểm phiếu bầu cử
11h05-11h15	Nghỉ giải lao (10')
11h15-11h25	Công bố Kết quả kiểm phiếu biểu quyết, kết quả kiểm phiếu bầu cử
11h25-11h50	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội
11h50	Bế mạc Đại hội



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN / ỦY QUYỀN

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty cổ phần Vimeco**

Kính gửi: Công ty cổ phần Vimeco

Cổ đông:

Địa chỉ:

Số CCCD/HC/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:)

xác nhận việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vimeco vào ngày 28/5/2026 như sau (đánh dấu vào ☐ thích hợp):

- ☐ 1. Trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- ☐ 2. Ủy quyền thay mặt tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vimeco vào ngày 28/5/2026 liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Người được ủy quyền là:
- ☐ 2.1 Ông Trần Đình Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco
Số cổ phần ủy quyền:
- ☐ 2.2 Ông Đặng Văn Hiếu - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vimeco
Số cổ phần ủy quyền:
- ☐ 2.3 Hoặc Ông/Bà có tên dưới đây:
Họ và tên:
Địa chỉ:
Số CCCD/HC/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số cổ phần ủy quyền:

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Vimeco

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG / NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Khi đến dự Đại hội, người được ủy quyền mang bản gốc Giấy ủy quyền kèm theo bản sao chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu của người ủy quyền để làm thủ tục đăng ký vào Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Tất cả vì bạn – All for you

Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Tel: (84-24) 37848204 Fax: (84-24) 37848202

www.vimeco.com

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Căn cứ:

🚩 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

🚩 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

🚩 Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco hiện hành.

🚩 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Vimeco đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/3/2021.

Mục tiêu của Quy chế:

🚩 Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;

🚩 Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vimeco.

Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1.1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.

1.2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.

1.3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội và thực hiện quyền/nghĩa vụ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trình Đại hội thông qua. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức hoặc không gửi lại phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội thì cổ

đồng/đại diện cổ đông đó được coi là đã không tham dự Đại hội (đối với những nội dung mà cổ đông/đại diện cổ đông đó không thực hiện biểu quyết).

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

2.1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

2.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định nêu trên thì Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của Công ty.

2.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định nêu trên thì Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ..

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

3.1. Đối tượng được tham gia biểu quyết

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNMEETVSDV015898/VSDVMCXX do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 06/5/2026) trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

3.2. Nguyên tắc biểu quyết

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó ghi Mã số tham dự, số phiếu biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu của Công ty cổ phần Vimeco.

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

3.3. Cách thức biểu quyết

Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết.

Trong trường hợp có sự khác biệt về kết quả biểu quyết giữa phương thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết, kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ được xác định theo phương thức ghi Phiếu biểu quyết thu về tại Đại hội.

a) Biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết

Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Khi biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, cổ đông/đại diện cổ đông “Tán thành” sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/đại diện cổ đông “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

b) Biểu quyết bằng phương thức ghi Phiếu biểu quyết:

Mỗi nội dung tại Phiếu biểu quyết có 03 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:

- Ô biểu quyết “Tán thành”;
- Ô biểu quyết “Không tán thành”;
- Ô biểu quyết “Không có ý kiến”.

Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (“Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”) bằng cách đánh dấu “X” hoặc “√” vào 01 trong 03 ô biểu quyết của nội dung biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung phiếu biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng 1 nội dung biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

Việc bỏ phiếu Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp hoặc sau 15 (mười lăm) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu cổ đông/đại diện cổ đông chưa bỏ phiếu biểu quyết và chưa hết thời gian bỏ phiếu, thì cổ đông/đại diện cổ đông được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lại Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ và gửi lại Chủ tọa đại hội.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

3.4 Các trường hợp biểu quyết được coi là không hợp lệ:

a) Các trường hợp việc biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:

- Cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của cùng một vấn đề.
- Cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết một vấn đề.

b) Các trường hợp việc biểu quyết bằng ghi Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty.
- Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa làm cho không thể xác định được một cách rõ ràng về ý định biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đối với nội dung được biểu quyết tương ứng.
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- Phiếu biểu quyết không dán tem ghi các thông tin về cổ đông/đại diện cổ đông.
- Trường hợp một nội dung biểu quyết có từ hai phương án biểu quyết trở lên mà cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn tán thành vào cả hai hoặc nhiều hơn hai phương án biểu quyết.
- Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau (“Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”) hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.
- Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.

IV. ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

4.1. Mỗi cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội sẽ có một phiếu biểu quyết.

4.2. Ngoại trừ các vấn đề quy định tại mục 4.3 và 4.4 dưới đây, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

4.3. Đối với quyết định của Đại hội đồng cổ đông về (i) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (ii) thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; (iii) thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; (iv) dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; (v) tổ chức lại, giải thể Công ty; thì được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

4.4. Đối với việc thông qua Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với các đối tượng theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông: cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó không có quyền biểu quyết. Tờ trình được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

5.1. Nguyên tắc:

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có ý định phát biểu ý kiến thảo luận phải tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức

hoặc giờ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông/đại diện cổ đông giờ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

5.2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu phải đảm bảo:

- Phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.

- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.

- Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của Hội đồng quản trị.

- Không đề xuất các vấn đề không đúng thẩm quyền hoặc nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội đã được phê duyệt.

- Nội dung đề xuất không được vi phạm Pháp luật.

- Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

6.1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

6.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

6.3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.

6.4. Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6.5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

7.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

7.2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

8.1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.

8.2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

8.3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

8.4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội.

8.5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

IX. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vimeco.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.



VIMECO

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Tất cả vì bạn – All for you

Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Tel: (84-24) 37848204 Fax: (84-24) 37848202

www.vimeco.com

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT ĐỀ ĐHCĐ BẦU BỔ
SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM
KỲ 2023-2028**

Kính gửi: Các cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ thường niên 2026

Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

Căn cứ vào quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Vimeco, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử/đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vimeco nhiệm kỳ 2023-2028.

Để cổ đông có thể thực hiện tốt quyền ứng cử, đề cử của mình, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco xin trân trọng gửi tới các cổ đông Hướng dẫn ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Vimeco nhiệm kỳ 2023-2028 với các nội dung sau:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty):

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 30 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty):

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn tại Công ty.

f) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

g) Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Đề cử ứng cử viên HĐQT (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 25 Điều lệ Công ty và Điều 21 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty)

a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn 9 thành viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Đề cử ứng cử viên BKS (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 , Điều 36 Điều lệ Công ty và Điều 31 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty)

a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên của tổng số cổ phần phổ thông Công ty được đề cử chín (09) ứng cử viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

5. Tài liệu ứng cử, đề cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ như quy định tại Mục 3 và Mục 4 nêu trên khi ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cần gửi về Công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện các tài liệu sau:

- ✓ Bản gốc Giấy ứng cử/đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- ✓ Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo mẫu.

Trường hợp là nhóm cổ đông đề cử thì văn bản đề cử phải có chữ ký của tất cả các cổ đông tham gia nhóm cổ đông đề cử, hoặc có văn bản ủy quyền (có công chứng/chứng thực) của nhóm cổ đông cho một cổ đông đại diện nhóm thực hiện quyền đề cử.

Ghi chú:

Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, Công ty trân trọng đề nghị các cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử/đề cử fax Tài liệu ứng cử,

đề cử quy định tại Mục 5 nêu trên về Công ty cổ phần Vimeco trước 17h ngày 26/5/2026. Bản gốc Tài liệu ứng cử, đề cử (trong trường hợp chưa gửi về Công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) cổ đông/nhóm cổ đông gửi trực tiếp cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội vào ngày 28/5/2026.

- ✓ Địa chỉ liên hệ: Công ty cổ phần Vimeco.
- ✓ Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
- ✓ Người liên lạc: Ông Phạm Thắng
- ✓ Điện thoại: 0902048866;
- ✓ Email: phamthang@vimeco.com

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nộp bản gốc Tài liệu ứng cử, đề cử quy định tại Mục 5 nêu trên cho Công ty trước khi thông qua danh sách ứng cử/đề cử tại Đại hội, việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông không đúng quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty, thì việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông sẽ không có giá trị tại Đại hội.

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ
Ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vimeco
(Nhiệm kỳ 2023-2028)

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông, bao gồm:

STT	Tên cổ đông	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
1						
2						
3						
4						
5						
6						

Sơ yếu lý lịch của Ứng viên HĐQT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

GIẤY ĐỀ CỬ
Ứng viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vimeco
(Nhiệm kỳ 2023-2028)

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Vimeco.

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông, bao gồm:

STT	Tên cổ đông	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
1						
2						
3						
4						
5						
6						

Tôi/Chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của tôi/chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:

Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú:

làm Ứng viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vimeco. (Nhiệm kỳ 2023-2028) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vimeco ngày 28/5/2026.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Tài liệu kèm theo:

Sơ yếu lý lịch của Ứng viên BKS.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

GIẤY ỨNG CỬ

**Ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vimeco
(Nhiệm kỳ 2023-2028)**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Vimeco

Tên cổ đông:

CCCD/Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ liên lạc:

Số cổ phần nắm giữ/đại diện: CP

ứng cử làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vimeco (Nhiệm kỳ 2023-2028) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vimeco ngày 28/5/2026.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

Cổ đông ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

Sơ yếu lý lịch của Ứng viên HĐQT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

GIẤY ỨNG CỬ

**Ứng viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vimeco.
(Nhiệm kỳ 2023-2028)**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Vimeco

Tên cổ đông:

CCCD/Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ liên lạc:

Số cổ phần nắm giữ/đại diện: CP

ứng cử làm ứng viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vimeco (Nhiệm kỳ 2023-2028) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vimeco ngày 28/5/2026.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

Cổ đông ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

Sơ yếu lý lịch của Ứng viên BKS.



VIMECO

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Tất cả vì bạn – All for you

Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, Hà Nội

Tel: (84-24) 37848204 Fax: (84-24) 37848202

www.vimeco.com

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN
KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028 CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

=====

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vimeco hiện hành.

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Vimeco đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/3/2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vimeco tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNMEETVSDV015898/VSDVMCXX do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 06/5/2026 trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT (theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty):

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT (theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty):

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2.3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 30 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty):

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn tại Công ty.

f) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

g) Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 25 Điều lệ Công ty)

a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;

✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn 9 thành viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3.2. Đề cử ứng cử viên BKS (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 36 Điều lệ Công ty và Điều 31 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty)

a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;

- ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên của tổng số cổ phần phổ thông Công ty được đề cử chín (09) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3.3. Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu

a) Số lượng thành viên HĐQT được bầu:

- ✓ Cơ cấu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 là 05 thành viên (trong đó có 01 Thành viên độc lập HĐQT).
- ✓ Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 là: 01 người.

b) Số lượng thành viên BKS được bầu:

- ✓ Cơ cấu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 là 03 thành viên.
- ✓ Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 là: 02 người.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- ✓ Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát Phiếu bầu HĐQT và Phiếu bầu BKS;
- ✓ Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số phiếu biểu quyết bầu HĐQT, BKS kèm theo mã số tham dự của cổ đông;
- ✓ Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;
- ✓ Cổ đông tiến hành bầu tối đa cho số lượng thành viên HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

Điều 5. Phương thức bầu cử

5.1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được thực hiện bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

5.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

5.3. Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT/BKS:

- ✓ Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của các ứng cử viên mà mình bầu (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu biểu quyết bầu của từng ứng cử

viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.

- ✓ Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số phiếu biểu quyết mà cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên được bầu không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Ghi chú:

- ✓ Cổ đông lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT/BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu nêu trên và có số phiếu bầu cho bất kỳ một ứng viên nào khác nhau giữa hai phương pháp bầu thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là không hợp lệ.
- ✓ Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết/bầu cử.

Điều 6. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

6.1. Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty.

6.2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

6.3. Phiếu có Tổng cộng số phiếu biểu quyết bầu mà cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên được bầu vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

6.4. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

6.5. Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.

6.6. Cổ đông/đại diện cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu và có số phiếu bầu cho bất kỳ một ứng viên nào khác nhau giữa hai phương pháp bầu.

6.7. Phiếu bầu không dán tem ghi các thông tin về cổ đông.

Điều 7. Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Bầu cử

a) Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Ban Bầu cử có trách nhiệm:

- ✓ Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
- ✓ Phát phiếu bầu cử;
- ✓ Tiến hành kiểm phiếu;
- ✓ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

c) Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a) Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

8.1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu biểu quyết bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu tại Đại hội.

8.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết bầu ngang nhau.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia bỏ phiếu (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu biểu quyết bầu nhận được của từng ứng cử viên HĐQT hoặc BKS;

9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 Điều, được đọc công khai và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN

BẦU DÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua **số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội là 2 người**.

Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 2) = 2.000.000 \text{ phiếu biểu quyết bầu HĐQT.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu cho các ứng cử viên HĐQT theo một trong hai phương pháp sau:

1. Phương pháp thứ nhất - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: Cổ đông Nguyễn Văn A chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống tương ứng cho các ứng cử viên HĐQT mà mình bầu (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu biểu quyết bầu của từng ứng cử viên được cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn bầu bằng việc tích dấu (x) là kết quả chia đều của Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A (2.000.000) chia cho số ứng cử viên đã được cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn bầu.

2. Phương pháp thứ hai - Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên mà mình bầu: Cổ đông Nguyễn Văn A ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cụ thể vào ô trống tương ứng của từng ứng cử viên HĐQT mà mình lựa chọn bầu. Số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên HĐQT có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông Nguyễn Văn A đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số phiếu biểu quyết mà cổ đông Nguyễn Văn A bầu cho tất cả các ứng cử viên HĐQT không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của mình (2.000.000).

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

a) Phiếu bầu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty trên Phiếu bầu.

b) Tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên được bầu của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 2.000.000 phiếu biểu quyết.

c) Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua.

d) Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.

e) Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu và có số phiếu bầu cho bất kỳ một ứng viên nào khác nhau giữa hai phương pháp bầu.

f) Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.

PHỤ LỤC 2

HƯỚNG DẪN

BẦU DÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu tại Đại hội là 2 người.

Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên BKS của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 2) = 2.000.000 \text{ phiếu biểu quyết bầu BKS.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu cho các ứng cử viên BKS theo một trong hai phương pháp sau:

1. Phương pháp thứ nhất - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: Cổ đông Nguyễn Văn A chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống tương ứng cho các ứng cử viên BKS mà mình bầu (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu biểu quyết bầu của từng ứng cử viên được cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn bầu bằng việc tích dấu (x) là kết quả chia đều của Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A (2.000.000) chia cho số ứng cử viên đã được cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn bầu.

2. Phương pháp thứ hai - Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên mà mình bầu: Cổ đông Nguyễn Văn A ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cụ thể vào ô trống tương ứng của từng ứng cử viên BKS mà mình lựa chọn bầu. Số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên BKS có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông Nguyễn Văn A đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số phiếu biểu quyết mà cổ đông Nguyễn Văn A bầu cho tất cả các ứng cử viên BKS không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của mình (2.000.000).

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

a) Phiếu bầu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty trên Phiếu bầu.

b) Tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên được bầu của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 2.000.000 phiếu biểu quyết.

c) Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử BKS đã được ĐHCĐ thông qua.

d) Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.

e) Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu và có số phiếu bầu cho bất kỳ một ứng viên nào khác nhau giữa hai phương pháp bầu.

f) Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Số: 243/2026/BC-BTGD

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

V/v: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Công ty cổ phần VIMECO xin nhiệt liệt chào mừng và trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Năm 2025, kinh tế trong nước tiếp tục ghi nhận những tín hiệu phục hồi tích cực, đầu tư công được đẩy mạnh và môi trường kinh doanh từng bước cải thiện. Tuy nhiên, hoạt động của doanh nghiệp xây dựng vẫn chịu nhiều sức ép từ cạnh tranh về giá, biến động chi phí đầu vào, áp lực dòng tiền và yêu cầu ngày càng cao về tiến độ, chất lượng, an toàn trong thi công.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tập trung điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng thận trọng, kiểm soát rủi ro, bảo toàn nguồn lực, ưu tiên hiệu quả, an toàn vốn và công tác thu hồi công nợ. Ban Tổng giám đốc trân trọng báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện trong năm 2025

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH/KH 2025	% TH2025/ KH2024
1. Hợp nhất Công ty					
- Doanh thu thuần	1.118,09	1.160,28	816,98	70,41%	73,07%
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	8,55	9,45	-6,80		
- Lợi nhuận sau thuế	3,21	4,05	-9,65		
2. Công ty mẹ					
- Doanh thu thuần	1.110,26	1.150,28	810,19	70,43%	72,97%
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	8,53	9,40	-7,35		
- Lợi nhuận sau thuế	3,21	4,00	-10,20		

(Số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C Chi nhánh Hà Nội)

2. Đánh giá tổng quan về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty

Kết quả kinh doanh hợp nhất: Doanh thu thuần đạt 816,98 tỷ đồng, bằng 70,41% kế hoạch năm 2025 và bằng 73,07% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế âm 6,80 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế âm 9,65 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ: Doanh thu thuần đạt 810,19 tỷ đồng, bằng 70,43% kế hoạch năm 2025 và bằng 72,97% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế âm 7,35 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế âm 10,20 tỷ đồng.

Quy mô doanh thu năm 2025 giảm so với năm 2024 và không đạt kế hoạch đã đặt ra. Biên lợi nhuận gộp vẫn chịu sức ép lớn trong bối cảnh cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp, biến động chi phí và tiến độ triển khai, nghiệm thu, thanh quyết toán tại một số dự án chưa đạt như kỳ vọng.

Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tiếp tục là các khoản mục có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh. Trên cơ sở đó, Ban điều hành xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 là kiểm soát chặt dòng tiền, chi phí, công nợ và hiệu quả từng hợp đồng/dự án.

3. Đánh giá chi tiết từng lĩnh vực hoạt động của Công ty

3.1. Về hoạt động xây lắp

Hoạt động xây lắp tiếp tục là lĩnh vực trọng tâm trong cơ cấu sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2025, Ban điều hành tập trung lựa chọn các công trình, dự án có nguồn vốn rõ ràng, kiểm soát điều kiện thanh toán và năng lực triển khai, không chạy theo sản lượng bằng mọi giá. Công tác thi công được điều hành theo hướng kiểm soát tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, khối lượng nghiệm thu và hồ sơ thanh quyết toán ngay từ giai đoạn triển khai.

3.2. Về lĩnh vực vật liệu xây dựng

Đối với hoạt động vật liệu xây dựng, Công ty tiếp tục rà soát hiệu quả khai thác của các trạm, ưu tiên phục vụ các dự án có nguồn vốn, tiến độ và phương án thanh toán rõ ràng; đồng thời kiểm soát chặt chi phí nguyên vật liệu, nhân công, vận hành thiết bị nhằm hạn chế rủi ro phát sinh trong bối cảnh biên lợi nhuận ngành xây dựng ở mức thấp.

3.3. Về hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản

Hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản được định hướng triển khai thận trọng, phù hợp với năng lực tài chính và tình hình thị trường. Công ty tiếp tục rà soát các cơ hội đầu tư, các thủ tục pháp lý, quy hoạch, phương án hợp tác và hiệu quả sử dụng vốn, bảo đảm nguyên tắc an toàn vốn và hiệu quả dài hạn.

3.4. Về công tác tài chính, kế toán và quản trị dòng tiền

Công ty tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác lập, kiểm toán và công bố báo cáo tài chính năm 2025 được thực hiện theo quy định. Trong năm 2026, nhiệm vụ quản trị tài chính được đặt trọng tâm vào kiểm soát chi phí tài chính, thu hồi công nợ, giảm tồn đọng vốn tại dự án và cân đối nguồn vốn cho hoạt động thường xuyên.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu củng cố nền tảng tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp, kiểm soát rủi ro dòng tiền, phát triển các dự án có nguồn vốn tốt và chuẩn bị điều kiện cho các cơ hội đầu tư phù hợp. Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể sẽ



được trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua trên cơ sở phương án sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026	Thực hiện 2025	Chênh lệch KH2026-TH2025
1. Hợp nhất Công ty			
- Doanh thu thuần	1042,00	816,98	225,02
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	8,10	(6,80)	14,90
- Lợi nhuận sau thuế	3,50	(9,65)	13,15
2. Công ty mẹ			
- Doanh thu thuần	1035,00	810,19	224,81
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	7.50	(7,35)	14,85
- Lợi nhuận sau thuế	3.00	(10,20)	13,20

2. Định hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

- **Về công tác thị trường và đấu thầu:** Tập trung tìm kiếm, lựa chọn các dự án có nguồn vốn rõ ràng, điều kiện hợp đồng an toàn, hiệu quả và phù hợp với năng lực thi công của Công ty; nâng cao chất lượng công tác lập hồ sơ dự thầu, dự toán, quản trị rủi ro giá và điều kiện thanh toán.
- **Về hoạt động xây lắp:** Tăng cường quản trị dự án theo hướng kiểm soát đồng bộ tiến độ - chất lượng - an toàn - chi phí; giao trách nhiệm rõ ràng cho từng đơn vị, từng ban chỉ huy; thường xuyên rà soát hiệu quả từng hợp đồng để kịp thời điều chỉnh biện pháp tổ chức thi công.
- **Về nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ:** Đẩy mạnh công tác nghiệm thu khối lượng, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán và thu hồi công nợ; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để cải thiện dòng tiền, giảm áp lực vốn lưu động và chi phí tài chính.
- **Về vật liệu xây dựng và thiết bị:** Rà soát hiệu quả các trạm, thiết bị, phương tiện; khai thác phù hợp với nhu cầu dự án, hạn chế đầu tư dàn trải; tăng cường kiểm soát định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, sửa chữa, bảo dưỡng.
- **Về đầu tư và bất động sản:** Tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị pháp lý, quy hoạch, phương án hợp tác đối với các dự án có tiềm năng; chỉ triển khai khi bảo đảm hiệu quả, khả năng thu xếp vốn và kiểm soát được rủi ro pháp lý, thị trường.
- **Về tài chính và quản trị doanh nghiệp:** Chủ động cân đối nguồn vốn, kiểm soát chi phí tài chính, quản lý chặt công nợ phải thu, phải trả; nâng cao chất lượng dự báo dòng tiền, kiểm soát ngân sách và hiệu quả sử dụng vốn trong toàn Công ty.
- **Về tổ chức, nhân sự và văn hóa doanh nghiệp:** Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ tài chính - kế toán; xây dựng văn hóa kỷ luật, trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả trong điều hành.

38571-
GTY
PHÂN
IECO
PHỐ HÀ N

III. KẾT LUẬN

Năm 2025 là năm Công ty chịu nhiều áp lực về doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền. Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những tồn tại, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sẽ tập trung điều hành năm 2026 theo hướng thực chất, an toàn vốn, nâng cao hiệu quả dự án, kiểm soát chi phí và tăng cường thu hồi công nợ.

Ban Tổng giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các nội dung báo cáo nêu trên.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Hiếu



TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VIMECO hiện hành.

Ngày 30/3/2026, Công ty VIMECO đã hoàn thành việc lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty VIMECO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Tuấn

Số: 245/2026/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Năm 2025, bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều biến động; thị trường xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản vừa ghi nhận các tín hiệu phục hồi, vừa chịu sức ép lớn từ cạnh tranh, biến động giá đầu vào, chi phí tài chính và yêu cầu ngày càng cao về tiến độ, chất lượng, an toàn trong thi công.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIMECO (“Công ty”) đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng thận trọng, linh hoạt, kiểm soát rủi ro, ưu tiên an toàn dòng tiền và nâng cao hiệu quả quản trị. Đồng thời, HĐQT đã thực hiện các nội dung kiện toàn nhân sự, phân công nhiệm vụ, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty trong giai đoạn mới.

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo Quý cổ đông về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2025

Năm 2025 là năm Công ty chịu ảnh hưởng rõ nét từ sự sụt giảm doanh thu xây lắp, biên lợi nhuận thấp và áp lực chi phí trong quá trình triển khai các dự án. Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất đạt 816,98 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế hợp nhất âm 9,65 tỷ đồng. Đối với Công ty mẹ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 810,19 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế âm 10,20 tỷ đồng.

Kết quả trên cho thấy hoạt động SXKD năm 2025 chưa đạt kỳ vọng, đặc biệt là hiệu quả lợi nhuận. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn duy trì được quy mô hoạt động, đảm bảo tính liên tục trong quản trị, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán, đồng thời tiếp tục rà soát, cơ cấu lại nguồn lực để chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo.

HĐQT đánh giá các tồn tại trong năm 2025 chủ yếu đến từ các yếu tố: cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực xây dựng, biến động giá vật liệu và chi phí đầu vào, tiến độ một số dự án chưa đạt kỳ vọng, hiệu quả khai thác một số tài sản và dự án còn hạn chế, trong khi yêu cầu vốn lưu động và công tác thu hồi công nợ tiếp tục tạo áp lực lên dòng tiền.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục thực hiện chức năng quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. HĐQT đã chỉ đạo, phối

hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đồng thời tăng cường tính chuyên trách của từng thành viên trong công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua việc kiện toàn nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028. Theo đó, ông Nguyễn Đắc Trường và ông Vũ Minh Hoàng được bầu bổ sung làm thành viên HĐQT; ông Dương Văn Mậu và ông Nguyễn Khắc Hải không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 18/3/2025. HĐQT đã bầu ông Trần Đình Tuấn giữ chức Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 18/3/2025.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền để xử lý kịp thời các vấn đề quản trị, nhân sự, tài chính, đầu tư, tổ chức ĐHĐCĐ, lựa chọn đơn vị kiểm toán, phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phê duyệt hạn mức tín dụng, rà soát kết quả SXKD định kỳ và thanh lý, chuyển nhượng một số tài sản theo nhu cầu hoạt động của Công ty.

Một số kết quả hoạt động nổi bật của HĐQT trong năm 2025:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua; định kỳ rà soát kết quả thực hiện để có chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế.
- Thực hiện kiện toàn nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát và nhân sự quản lý chủ chốt; phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và xem xét cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các phòng/ban trong Công ty.
- Phê duyệt lựa chọn đơn vị soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; chỉ đạo lập và công bố các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên theo quy định đối với công ty đại chúng niêm yết.
- Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; triển khai các công việc liên quan đến vốn, tài chính, tín dụng, bảo lãnh ngân hàng nhằm phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.
- Phê duyệt một số chủ trương đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, thanh lý tài sản, chuyển nhượng tài sản nhằm cơ cấu danh mục đầu tư, tài sản và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.
- Duy trì việc mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp HĐQT, cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định, qua đó tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị.

2. Về hoạt động của từng thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp thuộc thời gian đảm nhiệm chức vụ, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo phân công của HĐQT, theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Chi tiết hoạt động và tỷ lệ tham dự họp của từng thành viên được trình bày tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

3. Các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 23 Nghị quyết/Quyết định. Các nội dung trọng tâm bao gồm: điều chỉnh cơ cấu nhân sự chủ chốt; chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên; bầu Chủ tịch HĐQT; phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc; phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh ngân hàng; phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ



phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; lựa chọn đơn vị kiểm toán; rà soát kết quả SXKD định kỳ; phê duyệt thanh lý, chuyển nhượng tài sản và một số nội dung đầu tư theo thẩm quyền.

Đề nghị Quý cổ đông xem chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 đã được Công ty công bố theo quy định.

4. Thù lao của từng thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty được đăng tải trên website Công ty theo quy định.

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT đã thực hiện nghiêm túc chức năng giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Chủ tịch HĐQT triệu tập các phiên họp thường kỳ theo quý để rà soát, đánh giá hoạt động SXKD toàn Công ty; đồng thời tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động quản lý, điều hành được xử lý kịp thời, phù hợp với hệ thống quy chế quản trị nội bộ.

Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên Ban Tổng giám đốc được phân công nhiệm vụ theo từng lĩnh vực, phối hợp với các phòng/ban nghiệp vụ trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, pháp lý, nhân sự và công bố thông tin.

Một số điểm nổi bật trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc năm 2025:

- ***Về hoạt động xây lắp:*** Ban điều hành tiếp tục tập trung triển khai các công trình, dự án đang thực hiện; tăng cường công tác quản lý tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt và biên lợi nhuận thấp, HĐQT yêu cầu Ban điều hành lựa chọn công trình có nguồn vốn rõ ràng, kiểm soát chặt hiệu quả và rủi ro dòng tiền.

- ***Về công tác đấu thầu và phát triển nguồn việc:*** Ban điều hành tiếp tục tìm kiếm, tiếp cận các dự án hạ tầng giao thông, công nghiệp, dân dụng và các dự án có yêu cầu cao về năng lực thi công. Tuy nhiên, hiệu quả trúng thầu và biên lợi nhuận cần tiếp tục được cải thiện để tương xứng với năng lực, kinh nghiệm và thương hiệu VIMECO.

- ***Về vật liệu xây dựng và thiết bị:*** Công ty tiếp tục rà soát hiệu quả khai thác trạm trộn, xe máy thiết bị; phê duyệt chủ trương thanh lý một số tài sản, máy móc thiết bị không còn phù hợp nhằm thu hồi vốn, giảm chi phí duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

- ***Về hoạt động đầu tư và tài chính:*** Ban điều hành thực hiện các công việc liên quan đến vốn, tín dụng, bảo lãnh ngân hàng, quản lý dòng tiền và công nợ; đồng thời trình HĐQT xem xét một số phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, chuyển nhượng tài sản phù hợp với thẩm quyền và nhu cầu phát triển của Công ty.

- ***Về công bố thông tin và quản trị công ty:*** Công ty thực hiện lập, công bố các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và các thông tin bất thường/định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng niêm yết; duy trì sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Kết quả SXKD năm 2025 chưa đạt kỳ vọng; lợi nhuận sau thuế hợp nhất và Công ty mẹ âm, phản ánh áp lực lớn về hiệu quả hoạt động, chi phí và biên lợi nhuận.
- Hoạt động xây lắp vẫn chịu tác động bởi cạnh tranh về giá, biến động giá nguyên vật liệu, yêu cầu tiến độ và chất lượng ngày càng cao; một số dự án cần tiếp tục đẩy mạnh nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ.
- Công tác tìm kiếm nguồn việc cần tiếp tục nâng cao hiệu quả, tập trung hơn vào các dự án có nguồn vốn tốt, điều kiện thanh toán rõ ràng và khả năng kiểm soát rủi ro tốt.
- Việc khai thác, sử dụng một số tài sản, máy móc thiết bị chưa thực sự hiệu quả, cần tiếp tục rà soát để có phương án thanh lý, chuyển nhượng, điều chuyển hoặc đầu tư bổ sung phù hợp.
- Năng suất lao động, kỷ luật thực thi và khả năng thích ứng của một bộ phận cán bộ nhân viên cần tiếp tục được cải thiện để đáp ứng yêu cầu quản trị chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả hơn.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2025 và bối cảnh thị trường năm 2026, HĐQT xác định phương hướng trọng tâm là củng cố nền tảng tài chính, nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro và từng bước cải thiện hiệu quả SXKD. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 như sau:

- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai kế hoạch SXKD năm 2026 được ĐHĐCĐ phê duyệt; xây dựng các kịch bản quản trị linh hoạt, ưu tiên hiệu quả, an toàn vốn và dòng tiền;
- Tập trung nguồn lực thi công các dự án đang triển khai, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn lao động; đẩy mạnh nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ và xử lý dứt điểm các tồn đọng kéo dài;
- Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, phát triển nguồn việc theo nguyên tắc lựa chọn dự án có nguồn vốn tốt, điều kiện thanh toán rõ ràng, phù hợp năng lực thi công và đảm bảo hiệu quả kinh tế;
- Tiếp tục rà soát, tái cơ cấu danh mục tài sản, xe máy thiết bị, các khoản đầu tư và hoạt động không hiệu quả; ưu tiên thu hồi vốn, giảm chi phí duy trì và tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh;
- Tăng cường quản trị tài chính, quản lý dòng tiền, công nợ, chi phí và vốn lưu động; duy trì quan hệ hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD;
- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, phân quyền, phân nhiệm, kiểm soát rủi ro và trách nhiệm cá nhân; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuẩn hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động và kỷ luật thực thi;
- Tiếp tục công tác truyền thông, quan hệ cổ đông, công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động và các bên liên quan;

33857
GTY
HÀN
ECO
HÀ N

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Đình Tuấn



PHỤ LỤC: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2025

I. CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Trần Đình Tuấn	Chủ tịch HĐQT	23/23	100%
2	Ông Đặng Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	23/23	100%
3	Ông Bùi Văn Thiêng	Thành viên HĐQT độc lập	23/23	100%
4	Ông Nguyễn Đắc Trường	Thành viên HĐQT	16/16	100%
5	Ông Vũ Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	16/16	100%
6	Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch HĐQT đến 18/3/2025	7/7	100%
7	Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT đến 18/3/2025	7/7	100%

Ghi chú: Ông Nguyễn Đắc Trường và ông Vũ Minh Hoàng được bầu bổ sung vào HĐQT ngày 18/3/2025; ông Dương Văn Mậu và ông Nguyễn Khắc Hải không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 18/3/2025.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

1. Ông Trần Đình Tuấn - Chủ tịch HĐQT

- Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chủ trì các cuộc họp HĐQT và các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT kể từ khi được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT;

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT đối với các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp;

- Phối hợp với Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị, điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính, đầu tư, nhân sự và các vấn đề trọng yếu của Công ty;

- Thực hiện các quyền, nhiệm vụ được HĐQT phân công và ủy quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT.

2. Ông Đặng Văn Hiếu - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

- Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT;

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động SXKD, tài chính, đầu tư, công nợ và các vấn đề trọng yếu phát sinh trong quá trình điều hành.

3. Ông Bùi Văn Thiêng - Thành viên HĐQT độc lập

- Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng;

- Tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT; góp phần tăng cường tính độc lập, khách quan và minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty.

4. Ông Nguyễn Đắc Trường - Thành viên HĐQT

- Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT kể từ khi được bầu bổ sung ngày 18/3/2025;

- Tham gia thảo luận, biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT; phối hợp triển khai các nhiệm vụ quản trị, điều hành theo phân công.

5. Ông Vũ Minh Hoàng - Thành viên HĐQT

- Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT kể từ khi được bầu bổ sung ngày 18/3/2025;

- Tham gia thảo luận, biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT; phối hợp triển khai các nhiệm vụ quản trị, điều hành theo phân công.

6. Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch HĐQT đến ngày 18/3/2025

- Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT trong thời gian đảm nhiệm chức vụ; chỉ đạo chuẩn bị các nội dung, tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các phiên họp HĐQT thuộc thời gian công tác;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT thuộc thời gian đảm nhiệm chức vụ trước khi không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 18/3/2025.

7. Ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên HĐQT đến ngày 18/3/2025

- Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT trong thời gian đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT thuộc thời gian đảm nhiệm chức vụ trước khi không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 18/3/2025.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty cổ phần VIMECO (sau đây gọi tắt là Công ty),
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty,
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội.
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2025.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên trong năm 2025:

1. Cơ cấu Tổ chức Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2025 gồm:

- Ông Vũ Văn Mạnh - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm soát viên
- Ông Nguyễn Tiến Khánh - Kiểm soát viên (miễn nhiệm ngày 18/3/2026)
- Nguyễn Thị Thúy Linh - Kiểm soát viên (được bầu ngày 18/3/2025)

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Trong năm 2025, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành công ty trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Hỗ trợ Công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2025 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành.
- Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm 2025.
- Theo dõi việc công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty.

Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 của Công ty được đăng tải trên website của Công ty.

II. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty đã chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 nhằm thông qua các quyết định quan trọng của Công ty. Việc tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty được thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết, quyết định tại các phiên họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng sau:

- Thông qua chương trình, Kế hoạch, và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Bầu Chủ tịch HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.
- Triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phê duyệt phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần tại một số đơn vị; phê duyệt việc chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản.

- Điều chỉnh cơ cấu nhân sự chủ chốt của Công ty; Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty; xem xét cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các phòng/ban công ty.
- Phê duyệt các nội dung phục vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Ban Kiểm soát đánh giá, HĐQT trong năm đã tích cực chỉ đạo, giám sát và cùng Ban Tổng giám đốc thực hiện nhiều giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chung: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất năm 2025 giảm mạnh so với năm 2024 và không hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- Công ty mẹ: Doanh thu thuần là 810,2 tỷ đồng đạt 70,43% so với kế hoạch năm 2025 và chỉ bằng 72,97% so với thực hiện năm 2024; Lợi nhuận trước thuế lỗ 7,35 tỷ đồng (kế hoạch năm 2025 là lãi 9,4 tỷ đồng và thực hiện năm 2024 là lãi 8,53 tỷ đồng).
- Hợp nhất toàn Công ty: Doanh thu thuần là 816,98 tỷ đồng đạt 70,41% so với kế hoạch năm 2025 và chỉ bằng 73,07% so với thực hiện năm 2024; Lợi nhuận trước thuế lỗ 6,80 tỷ đồng (kế hoạch năm 2025 là lãi 9,45 tỷ đồng và thực hiện năm 2024 là lãi 8,55 tỷ đồng).

Kết quả sản xuất kinh doanh giảm mạnh chủ yếu do hoạt động xây lắp giảm mạnh.

Cụ thể các hoạt động chính của Công ty (hợp nhất):

- Hoạt động xây lắp: Đây là hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất của Công ty. Doanh thu năm 2025 giảm so với năm 2024 do ảnh hưởng của tiến độ triển khai, cạnh tranh và áp lực chi phí đầu vào. Cụ thể doanh thu hợp nhất năm 2025 là 459,6 tỷ đồng, giảm 362,2 tỷ đồng (tương ứng bằng 56%) so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp đạt 5,4 tỷ đồng (giảm 47,3 tỷ đồng so với năm 2024).
- Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng: Công ty tiếp tục rà soát hiệu quả khai thác của các trạm, ưu tiên phục vụ các dự án có nguồn vốn, tiến độ và phương án thanh toán rõ ràng; đồng thời kiểm soát chặt chi phí nguyên vật liệu, nhân công, vận hành thiết bị nhằm hạn chế rủi ro phát sinh trong bối cảnh biên lợi nhuận ngành xây dựng ở mức thấp. Doanh thu năm 2025 là 308,7 tỷ đồng, tăng 48,4 tỷ đồng so với thực hiện năm 2024; Lợi nhuận gộp là 45,4 tỷ đồng (tăng 26 tỷ đồng so với năm 2024).
- Hoạt động cung cấp dịch vụ hợp nhất (giáo dục, cho thuê văn phòng, dịch vụ và sửa chữa XMTB ...) năm 2025 ghi nhận doanh thu, lợi nhuận gộp tương ứng là 41,5 tỷ đồng và 20,2 tỷ đồng, tương đương bằng 119% và 155% thực hiện năm 2024.

- Hoạt động bán bất động sản ghi nhận doanh thu 7,2 tỷ đồng, lợi nhuận gộp là 596 triệu đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất năm 2025 là 51,2 tỷ đồng (tương ứng bằng 6,3% doanh thu), cao hơn 8,4 tỷ đồng so với năm 2024 chủ yếu do trích lập dự phòng phải thu khó đòi (10,4 tỷ đồng).
- Chi phí tài chính năm 2025 giảm 2,2 tỷ đồng so với năm 2024 nhưng vẫn ở mức cao là 39,9 tỷ đồng (bằng 4,9% doanh thu), chi phí tài chính thuần (CPTC-DTTC) là 36,9 tỷ đồng (bằng 4,5% doanh thu).
- Năm 2025 Công ty có lợi nhuận khác 9,8 tỷ đồng, chủ yếu từ thanh lý tài sản.
- Tổng nợ phải thu và hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm giảm nhiều so với đầu năm (giảm 255,2 tỷ đồng), nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao (66%) trong Tổng tài sản, là một trong những nguyên nhân dẫn đến dư nợ vay cao (dư nợ vay và nợ thuê tài chính hợp nhất cuối năm 2025 là 547,3 tỷ đồng (47% Tổng nguồn vốn), giảm 17,8 tỷ đồng so với đầu năm) dẫn đến chi phí tài chính lớn, đồng thời tiềm ẩn rủi ro trong việc quyết toán và thu hồi công nợ.

Ban Kiểm soát đánh giá Ban Tổng giám đốc đã cố gắng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh đã không hoàn thành kế hoạch và giảm nhiều so với thực hiện năm 2025.

V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

- Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; Được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội (là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán Công ty niêm yết).
- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội kiểm toán.

VI. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH
Hợp nhất toàn Công ty			
- Doanh thu thuần	1.160,28	816,98	70,41%

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH
- Lợi nhuận trước thuế	9,45	(6,80)	
- Lợi nhuận sau thuế	4,05	(9,65)	
Công ty mẹ			
- Doanh thu thuần	1.150,28	810,19	70,43%
- Lợi nhuận trước thuế	9,40	(7,35)	
- Lợi nhuận sau thuế	4,00	(10,20)	
- Cổ tức	10%	ĐHĐCĐ quyết định	

2. Thực hiện các nội dung khác:

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được công ty thực hiện cụ thể như sau:

- Thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 10%).
- Thực hiện thay đổi vốn điều lệ, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và các nội dung đăng ký kinh doanh theo quy định.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua.
- Thực hiện không chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS Năm 2024 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

VII. Kiến nghị:

Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành Công ty:

- Tăng cường công tác cảnh báo sớm và có biện pháp phòng vệ chủ động nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước bối cảnh địa chính trị toàn cầu diễn biến phức tạp cùng sự biến động khó lường của chi phí đầu vào (nhiên liệu, vật tư, nhân công,).
- Quyết liệt đẩy mạnh công tác nghiệm thu, quyết toán các dự án, công trình và thu hồi công nợ (phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, tạm ứng và phải thu khác). Rà soát, xử lý các khoản nợ tồn đọng.
- Rà soát, tái cơ cấu tài sản, thiết bị, các khoản đầu tư và hoạt động không hiệu quả; tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực Công ty có lợi thế cạnh tranh.
- Tiếp tục tích cực tìm kiếm nguồn công việc mới để khai thác tối đa các nguồn lực và bộ máy hiện có để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục rà soát và tối ưu cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý; cải tiến quy trình quản lý, quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo; quản lý chặt chẽ chi phí, hiệu quả và dòng tiền từng công trình, dự án và lĩnh vực hoạt động để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao thương hiệu của VIMECO.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động Công ty năm 2025 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ công nhân viên Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026,
- Các thành viên BKS,
- Lưu TCHC.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Văn Mạnh

Số: 24.7/2026/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Vimeco (sau đây gọi tắt là “Công ty”);
- Kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vimeco thông qua nội dung sau:

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một công ty trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Các thành viên BKS;
- Lưu TCHC.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Vũ Văn Mạnh

Số: 248/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C, căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty và nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, phát huy tối đa nguồn lực, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vimeco kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

1. LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025:

- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước: 14.614.528.796 đồng
- LNST năm 2025 (10.197.600.354) đồng
- Tổng cộng LNST chưa phân phối (đến 31/12/2025) 4.416.928.442 đồng

2. Hội đồng quản trị đề xuất không phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Đình Tuấn

Số: 249/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều 7, Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc phê duyệt kế hoạch chi trả tổng thù lao Hội đồng quản trị và tiền lương/thù lao Ban Kiểm soát năm 2025.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

Căn cứ ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về việc “Thống nhất không nhận thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025”.


1. Quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:



TT	Chức danh	Thù lao (1/1/2025-31/12/2025)
1	Hội đồng quản trị	360.000.000
2	Ban Kiểm soát	132.000.0000
	Tổng cộng	492.000.000

2. Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

TT	Nội dung	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	
2	Thành viên HĐQT	5.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Trần Đình Tuấn

Số: 250/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/ 11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vimeco;
- Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, ngày 29/9/ 2025 của Thủ tướng chính phủ về việc Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

1. Cơ sở pháp lý của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty

Ngày 11/09/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 245/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP thì một số nội dung liên quan đến quản trị công ty đại chúng đã được thay đổi, do đó các công ty đại chúng cần sửa đổi các tài liệu nội bộ để đảm bảo cập nhật và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tại thời điểm này.

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Vimeco về nội dung phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty cổ phần Vimeco đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 261.341.320.000 đồng lên **287.470.170.000** đồng.

Hiện tại, danh mục ngành, nghề kinh doanh quy định trong Điều lệ Công ty đang được xây dựng theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg. Trong khi đó, Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg đã ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới, có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg. Do đó, Công ty cần rà soát, chuẩn hóa và cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh cho phù hợp với hệ thống ngành kinh tế mới và hoạt động thực tế của Công ty.

Do đó, việc rà soát, chuẩn hóa và cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty là cần thiết nhằm:

- ✓ Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành;
- ✓ Đồng bộ với hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia;
- ✓ Thuận lợi trong hoạt động quản trị, đầu tư, đấu thầu và công bố thông tin.

Ngoài ra, Công ty cần cập nhật lại địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo địa chỉ hành chính mới hiện hành.

2. Đề xuất các nội dung sửa đổi Điều lệ năm 2026 của Công ty

Để ghi nhận các thay đổi tại mục 1 nêu trên của Tờ trình vào Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty xem xét phê duyệt các nội dung sau:

2.1 Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ của Tổng công ty với các nội dung sửa đổi như sau:

- (a) Sửa khoản 3 Điều 2 của Điều lệ Công ty về địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau: Tòa nhà Vimenco, Lô E9 đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội;
- (b) Sửa đổi khoản 1 Điều 6 của Điều lệ Công ty về Vốn điều lệ của Công ty lên: 287.470.170.000 đồng.
- (c) Sửa đổi khoản 1 Điều 4 của Điều lệ Công ty về ngành, nghề kinh doanh của Công ty (*Chi tiết nội dung sửa đổi được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này*)
- (d) Sửa đổi một số nội dung khác của Điều lệ Công ty để phù hợp với Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;

Chi tiết các nội dung sửa đổi được nêu tại Phụ lục 02 – Dự thảo Điều lệ Công ty năm 2026 đính kèm Tờ trình này.

- 2.2 Thông qua toàn văn Điều lệ năm 2026 của Công ty (*dự thảo Điều lệ năm 2026 của Công ty được đính kèm theo Phụ lục 02 của Tờ trình này*).
- 2.3 Giao cho Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ năm 2026 của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 2.4 ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty căn cứ Điều lệ năm 2026 của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, triển khai thực hiện các thủ tục kê khai, nộp hồ sơ và làm việc với cơ quan đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Tp. Hà Nội để cập nhật các nội dung thay đổi đã được ĐHĐCĐ thông qua và thực hiện các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu gửi kèm Tờ trình:

Phụ lục 01: Danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty sửa đổi, bổ sung năm 2026;

Phụ lục 02: Dự thảo Điều lệ Công ty năm 2026

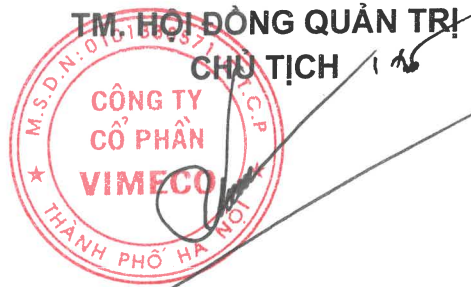


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VP



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Đình Tuấn



**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG NĂM 2026**

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh Chi tiết: Sản xuất kính phẳng, kính xây dựng và sản phẩm từ thủy tinh dùng trong xây dựng.	2310	
2.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch ngói không chịu lửa; sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa; sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung.	2392	
3.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất clanh ke và xi măng cứng trong nước, bao gồm xi măng pooc lăng, xi măng alumin, xi măng xỉ và xi măng supe phốt phát; sản xuất vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước; sản xuất dolomit can xi; sản xuất vữa từ thạch cao hoặc sun phát can xi.	2394	
4.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ: nhựa đường, xỉ than; sản xuất đá nghiền, đá mài và vật liệu khoáng phi kim loại khác.	2399	
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng; sản xuất cấu kiện, kết cấu kim loại.	2511	
6.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp, thiết bị xây dựng, máy móc nặng và thiết bị chuyên dụng.	3312	
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; kinh doanh phương tiện vận tải.	4661	
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn kính phẳng; bán buôn xi măng; bán buôn thiết bị vệ sinh; bán buôn thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4673	
9.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821	

	Chi tiết: Hoạt động trung gian trong mua bán và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn, kết nối người mua, người bán, bên thuê và bên cho thuê bất động sản.		
10.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; quản lý nhà chung cư, nhà ở, bất động sản không phải nhà ở; tư vấn liên quan đến mua bán, cho thuê bất động sản.	6829	
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu; tư vấn chuyển giao thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa.	7499	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất: cát, đá, sỏi, gạch ngói, kính tấm lợp, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng	2392	
2.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất: xi măng	2394	
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất: cát, đá, sỏi, gạch ngói, kính tấm lợp, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng	2392	
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Sản xuất vật tư, cấu kiện kim loại, kết cấu thép	2511	
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị, dây chuyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm	3312	
6.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Kinh doanh phương tiện vận tải	4511	
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh: cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lợp, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội, ngoại thất. Kinh doanh kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm	4663	
8.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn, môi giới (Hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật của công ty): Quản lý, duy tu và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, chung cư, văn phòng (Trừ hoạt động đấu giá)	6820	
9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn chuyển giao thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa	7490	

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i>)
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí; xử lý kim loại; hàn, cắt, khoan, tiện, mài, bào, đánh bóng, tráng phủ kim loại.	2592	
2.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị chuyên dụng khác chưa được phân vào đầu.	2829	
3.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất ô tô, xe có động cơ và phương tiện vận tải có động cơ khác.	2910	
4.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy; đường thủy, cảng và công trình trên sông; đập, đê; nạo vét đường thủy.	4291	
5.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà; công trình khai thác mỏ, nhà máy lọc dầu, công trình khai thác than, quặng.	4292	
6.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà; nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng; cơ sở sản xuất vật liệu khác.	4293	
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; thi công hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, xử lý nước thải, đường dây và trạm điện, phòng cháy chữa cháy, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, bưu điện, thủy lợi, thủy điện, đê, kè, đập.	4299	X
8.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Làm sạch mặt bằng xây dựng; đào, lấp, san, ủi tại mặt bằng xây dựng; đào móng; xử lý nền đất yếu; chuẩn bị mặt bằng xây dựng.	4312	
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, thiết bị công nghiệp và phụ tùng máy khác.	4659	
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa thông thường; vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng; vận tải hàng nặng, container; cho thuê xe tải có người lái.	4933	
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	

	Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; mua, bán, cho thuê và vận hành nhà, đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê văn phòng, nhà chung cư.		
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; hoạt động đo đạc bản đồ; hoạt động khảo sát địa chất, nguồn nước; hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; tư vấn đầu tư xây dựng; lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng; khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây lắp; kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm; tư vấn đấu thầu.	7110	
13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; cho thuê thiết bị, dây chuyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ công trình.	7730	
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu xây dựng, vật tư, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, phương tiện vận tải.	8299	
15.	Giáo dục nhà trẻ Chi tiết: Giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến ba tuổi.	8511	
16.	Giáo dục mẫu giáo Chi tiết: Giáo dục trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi; chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.	8512	
17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, dạy kỹ năng đàm thoại và các hoạt động giáo dục khác chưa được phân vào đâu.	8559	

4. Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
1	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	
2	2310	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh Chi tiết: Sản xuất kính phẳng, kính xây dựng và sản phẩm từ thủy tinh dùng trong xây dựng.	
3	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch ngói không chịu lửa; sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa; sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung.	
4	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất clanh ke và xi măng cứng trong nước, bao gồm xi măng pooc lăng, xi măng alumin, xi măng xỉ và xi măng supe phốt phát; sản xuất vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước; sản xuất dolomit can xi; sản xuất vữa từ thạch cao hoặc sun phốt can xi.	

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
5	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô; sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất sản phẩm từ xi măng, bê tông và thạch cao.	
6	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Sản xuất sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ: nhựa đường, xỉ than; sản xuất đá nghiền, đá mài và vật liệu khoáng phi kim loại khác.	
7	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng; sản xuất cấu kiện, kết cấu kim loại.	
8	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Gia công cơ khí; xử lý kim loại; hàn, cắt, khoan, tiện, mài, bào, đánh bóng, tráng phủ kim loại.	
9	2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác Sản xuất máy móc, thiết bị chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu.	
10	2910	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Sản xuất ô tô, xe có động cơ và phương tiện vận tải có động cơ khác.	
11	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp, thiết bị xây dựng, máy móc nặng và thiết bị chuyên dụng.	
12	4291	Xây dựng công trình thủy Xây dựng công trình thủy; đường thủy, cảng và công trình trên sông; đập, đê; nạo vét đường thủy.	
13	4292	Xây dựng công trình khai khoáng Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà; công trình khai thác mỏ, nhà máy lọc dầu, công trình khai thác than, quặng.	
14	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà; nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng; cơ sở sản xuất vật liệu khác.	
15	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; thi công hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, xử lý nước thải, đường dây và trạm điện, phòng cháy chữa cháy, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, bưu điện, thủy lợi, thủy điện, đê, kè, đập.	X
16	4312	Chuẩn bị mặt bằng Làm sạch mặt bằng xây dựng; đào, lấp, san, ủi tại mặt bằng xây dựng; đào móng; xử lý nền đất yếu; chuẩn bị mặt bằng xây dựng.	
17	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, thiết bị công nghiệp và phụ tùng máy khác.	
18	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
		Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; kinh doanh phương tiện vận tải.	
19	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn kính phẳng; bán buôn xi măng; bán buôn thiết bị vệ sinh; bán buôn thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	
20	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Vận tải hàng hóa thông thường; vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng; vận tải hàng nặng, container; cho thuê xe tải có người lái.	
21	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Kinh doanh bất động sản; mua, bán, cho thuê và vận hành nhà, đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê văn phòng, nhà chung cư.	
22	6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Hoạt động trung gian trong mua bán và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn, kết nối người mua, người bán, bên thuê và bên cho thuê bất động sản.	
23	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; quản lý nhà chung cư, nhà ở, bất động sản không phải nhà ở; tư vấn liên quan đến mua bán, cho thuê bất động sản.	
24	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc; hoạt động đo đạc bản đồ; hoạt động khảo sát địa chất, nguồn nước; hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; tư vấn đầu tư xây dựng; lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng; khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây lắp; kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm; tư vấn đấu thầu.	
25	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu; tư vấn chuyển giao thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa.	
26	7710	Cho thuê xe có động cơ Cho thuê xe có động cơ không kèm người lái; cho thuê xe ô tô, xe tải, xe mô tô và xe có động cơ khác.	
27	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; cho thuê thiết bị, dây chuyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ công trình.	
28	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu xây dựng, vật tư, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, phương tiện vận tải.	
29	8511	Giáo dục nhà trẻ	

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
		Giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến ba tuổi.	
30	8512	Giáo dục mẫu giáo Giáo dục trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi; chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.	
31	8531	Đào tạo sơ cấp Đào tạo trình độ sơ cấp; đào tạo các ngành nghề cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng, điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy, hệ thống điện nhẹ.	
32	8532	Đào tạo trung cấp Đào tạo trình độ trung cấp; đào tạo các ngành nghề cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng, điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy, hệ thống điện nhẹ.	
33	8533	Đào tạo cao đẳng Đào tạo trình độ cao đẳng; đào tạo các ngành nghề cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng, điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy, hệ thống điện nhẹ.	
34	8559	Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, dạy kỹ năng đàm thoại và các hoạt động giáo dục khác chưa được phân vào đâu.	

PHỤ LỤC 02: TOÀN VĂN ĐIỀU LỆ CÔNG TY 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày tháng năm 2026.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) **"Vốn điều lệ"** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) **"Vốn có quyền biểu quyết"** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) **"Luật Doanh nghiệp"** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung từng thời điểm;
 - d) **"Luật Chứng khoán"** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung từng thời điểm;
 - e) **"Ngày thành lập"** là ngày Công ty cổ phần Vimeco được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - f) **"Người quản lý doanh nghiệp"** là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm;
 - g) **"Người điều hành doanh nghiệp"** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - h) **"Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành"** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - i) **"Thành viên độc lập Hội đồng quản trị"** là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - j) **"Người phụ trách quản trị Công ty"** là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - k) **"Người có liên quan"** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - l) **"Cổ đông"** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - m) **"Cổ đông lớn"** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) **"Thời hạn hoạt động"** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - o) **"Việt Nam"** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- p) “**Công ty**” là Công ty cổ phần Vimeco.
- q) “**Vimeco**” là tên viết tắt của Công ty cổ phần Vimeco
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - ✚ Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**
 - ✚ Tên tiếng Anh: **VIMECO JOINT STOCK COMPANY**
 - ✚ Tên viết tắt: **VIMECO**
 - ✚ Mã chứng khoán: **VMC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - ✚ Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Vimeco, Lô E9 đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
 - ✚ Điện thoại: (84.24) 37848204
 - ✚ Fax: (84.24) 37848202
 - ✚ Email: email@vimeco.com
 - ✚ Website: www.vimeco.com
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 55, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 và điều 13 Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
1	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	
2	2310	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh Chi tiết: Sản xuất kính phẳng, kính xây dựng và sản phẩm từ thủy tinh dùng trong xây dựng.	
3	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch ngói không chịu lửa; sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa; sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung.	
4	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất clanh ke và xi măng cứng trong nước, bao gồm xi măng pooc lăng, xi măng alumin, xi măng xỉ và xi măng supe phốt phát; sản xuất vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước; sản xuất dolomit can xi; sản xuất vữa từ thạch cao hoặc sun phat can xi.	
5	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô; sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất sản phẩm từ xi măng, bê tông và thạch cao.	
6	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Sản xuất sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ: nhựa đường, xỉ than; sản xuất đá nghiền, đá mài và vật liệu khoáng phi kim loại khác.	
7	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng; sản xuất cấu kiện, kết cấu kim loại.	
8	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Gia công cơ khí; xử lý kim loại; hàn, cắt, khoan, tiện, mài, bào, đánh bóng, tráng phủ kim loại.	
9	2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác Sản xuất máy móc, thiết bị chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu.	
10	2910	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
		Sản xuất ô tô, xe có động cơ và phương tiện vận tải có động cơ khác.	
11	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp, thiết bị xây dựng, máy móc nặng và thiết bị chuyên dụng.	
12	4291	Xây dựng công trình thủy Xây dựng công trình thủy; đường thủy, cảng và công trình trên sông; đập, đê; nạo vét đường thủy.	
13	4292	Xây dựng công trình khai khoáng Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà; công trình khai thác mỏ, nhà máy lọc dầu, công trình khai thác than, quặng.	
14	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà; nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng; cơ sở sản xuất vật liệu khác.	
15	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; thi công hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, xử lý nước thải, đường dây và trạm điện, phòng cháy chữa cháy, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, bưu điện, thủy lợi, thủy điện, đê, kè, đập.	X
16	4312	Chuẩn bị mặt bằng Làm sạch mặt bằng xây dựng; đào, lấp, san, ủi tại mặt bằng xây dựng; đào móng; xử lý nền đất yếu; chuẩn bị mặt bằng xây dựng.	
17	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, thiết bị công nghiệp và phụ tùng máy khác.	
18	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; kinh doanh phương tiện vận tải.	
19	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn kính phẳng; bán buôn xi măng; bán	

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
		buôn thiết bị vệ sinh; bán buôn thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	
20	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Vận tải hàng hóa thông thường; vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng; vận tải hàng nặng, container; cho thuê xe tải có người lái.	
21	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Kinh doanh bất động sản; mua, bán, cho thuê và vận hành nhà, đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê văn phòng, nhà chung cư.	
22	6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Hoạt động trung gian trong mua bán và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn, kết nối người mua, người bán, bên thuê và bên cho thuê bất động sản.	
23	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; quản lý nhà chung cư, nhà ở, bất động sản không phải nhà ở; tư vấn liên quan đến mua bán, cho thuê bất động sản.	
24	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc; hoạt động đo đạc bản đồ; hoạt động khảo sát địa chất, nguồn nước; hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; tư vấn đầu tư xây dựng; lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng; khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây lắp; kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm; tư vấn đấu thầu.	
25	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu; tư vấn chuyển giao thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa.	
26	7710	Cho thuê xe có động cơ Cho thuê xe có động cơ không kèm người lái; cho thuê xe ô tô, xe tải, xe mô tô và xe có động cơ khác.	

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
27	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; cho thuê thiết bị, dây chuyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ công trình.	
28	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu xây dựng, vật tư, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, phương tiện vận tải.	
29	8511	Giáo dục nhà trẻ Giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến ba tuổi.	
30	8512	Giáo dục mẫu giáo Giáo dục trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi; chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.	
31	8531	Đào tạo sơ cấp Đào tạo trình độ sơ cấp; đào tạo các ngành nghề cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng, điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy, hệ thống điện nhẹ.	
32	8532	Đào tạo trung cấp Đào tạo trình độ trung cấp; đào tạo các ngành nghề cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng, điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy, hệ thống điện nhẹ.	
33	8533	Đào tạo cao đẳng Đào tạo trình độ cao đẳng; đào tạo các ngành nghề cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng, điện dân dụng – công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy, hệ thống điện nhẹ.	
34	8559	Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, dạy kỹ năng đàm thoại và các hoạt động giáo dục khác chưa được phân vào đâu.	

- Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty đã thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký tới cơ quan đăng ký kinh doanh và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
- Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

4. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **287.470.170.000 VNĐ** (*Hai trăm tám mươi bảy tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi ngàn đồng*). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 28.747.017 (Hai mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm mười bảy) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn đồng)/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty được lựa chọn theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát; và
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà mình sở hữu trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ

phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội

đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản

của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty, bao gồm các nội dung sau: tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, con dấu (nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức có con dấu).

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- 3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì quy định tại Điều khoản này sẽ không được áp dụng.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã

được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo các hình thức sau:
 - a) Trường hợp gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì

dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được gửi tới các cổ đông được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn

trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có);
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
 - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
 - f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
 - g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
 - h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
 - i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn 9 thành viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:
 - i) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - ii) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - iii) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên
 - b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức (sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua) hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao

công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất

năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Trong trường hợp khẩn cấp, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức ngay khi được tất cả (100%) các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận và tham dự họp.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự họp các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

2. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định Hội đồng quản trị.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc Công ty; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - j) Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - k) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
6. Hội đồng quản trị Công ty có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- 3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
- 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

- 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong

vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung

thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cần trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên

quan trọng các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết,

Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên (06/12/2002) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm 2003.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định

lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương và 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vimeco nhất trí thông qua ngày tháng năm tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức/Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)
01	Vốn nhà nước, người đại diện:	48 Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội	0	0
	Phí Thái Bình	52 phố Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	0	0
	Lê Công Ích	E11, phòng 105, Tập thể Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội	0	0
	Hoàng Hợp Thương	Số 6, ngõ 2 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội	0	0
	Vũ Đình Châm	Phòng 202, I3, Tập thể Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội	0	0
02	Trần Việt Thắng	Số nhà 113 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP.Hà Nội	0	0
03	Trương Quang Nghĩa	Số nhà 12B Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, TP.Hà Nội	0	0

Số: 251/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch với Tổng công ty CP Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex, và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Vimeco được thành lập từ năm 1997 và hiện Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX là cổ đông lớn. Công ty Cổ phần Vimeco cùng với Tổng công ty VINACONEX và các đơn vị thành viên khác của Tổng công ty VINACONEX có liên hệ chặt chẽ, hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành tương đồng hoặc bổ trợ để thực hiện đấu thầu, thi công các dự án, công trình quy mô lớn, yêu cầu cao về chất lượng và tiến độ.

Theo định hướng hoạt động SXKD trong tương lai, Công ty Cổ phần Vimeco sẽ chuyển đổi từ doanh nghiệp xây lắp thuần túy sang công ty cổ phần đa ngành với 03 lĩnh vực trụ cột, gồm: 1) xây lắp; 2) đầu tư; và 3) dịch vụ và đầu tư tài chính. Do đó, việc thành lập bổ sung các công ty thành viên trong cùng nhóm Vimeco là thiết yếu. Vimeco và các công ty trong cùng nhóm có mô hình hoạt động và có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác.

Với các lý do nêu trên, để phát huy được thế mạnh hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty, đồng thời đảm bảo sự kết nối xuyên suốt cũng như sự phối hợp hoạt động chung giữa các công ty trong cùng hệ thống tập đoàn/nhóm Vinaconex và Vimeco, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua nội dung sau:

1. Phê duyệt chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch trong tương lai giữa Công ty Cổ phần Vimeco với Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX và/hoặc các đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam và/hoặc các công ty trong nhóm VIMECO (danh sách chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch cụ thể tại Mục 1 nêu trên, kể cả việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó.

Hội đồng quản trị Công ty CP Vimeco kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Đình Tuấn



**PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
TRONG HỆ THỐNG TCT CP VINACONEX VÀ CÔNG TY CP VIMECO**

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Ghi chú
A	CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA VIMECO		
1	Công ty Cổ phần hệ thống giáo dục Quốc tế VIMECO	12.030.000.000	
2	Các công ty con khác của Công ty CP Vimeco (gia nhập vào nhóm Vimeco trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của Vimeco)		
B	TẬP ĐOÀN/ NHÓM CÁC CÔNG TY VINACONEX		
3	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)	6.464.683.360.000	
4	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng	800.000.000.000	
5	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư	1.500.000.000.000	
6	Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội	136.973.815.950	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
7	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	440.000.000.000	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
8	Công ty CP Xây dựng số 1	120.000.000.000	
9	Công ty CP Xây dựng số 17 Vinaconex	15.075.836.146	
10	Công ty CP Vinaconex 25	240.000.000.000	
11	Công ty CP Viwaco	479.999.950.000	
12	Công ty CP Vinaconex Dung Quất	47.980.430.000	
13	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2	499.939.607.633	
14	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn	61.014.930.000	
15	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ	137.568.882.884	
16	Công ty CP Bách Thiên Lộc	500.000.000.000	
17	Công ty TNHH Vinaconex Capital One	600.000.000.000	
18	Công ty CP BOO Nước sạch Sa Pa	58.650.000.000	
19	Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP (Viwaseen)	580.186.000.000	
20	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước (Waseco)	132.000.000.000	Công ty con của Viwaseen
21	Công ty CP Viwaseen 3	20.000.000.000	Công ty con của Viwaseen
22	Công ty CP Viwaseen 6	15.000.000.000	Công ty con của Viwaseen
23	Công ty CP khoan và xây lắp cấp thoát nước (Viwaseen 11)	9.300.000.000	Công ty con của Viwaseen
24	Công ty CP xây lắp và Sản xuất thiết bị ngành nước (Viwaseen 14)	10.000.000.000	Công ty con của Viwaseen

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Ghi chú
25	Công ty CP Xây dựng số 16	15.000.000.000	
26	Công ty CP Vinaconex 27	17.792.770.000	
27	Công ty Xây dựng số 4	3.500.000.000	
28	Các công ty con khác của Tổng công ty CP Vinaconex (gia nhập vào nhóm Vinaconex trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của Vinaconex)		
29	Công ty CP Xây dựng số 12	116.360.000.000	
30	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả	2.000.000.000.000	
31	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ đô thị Việt Nam	160.000.000.000	
32	Công ty CP Phát triển Thương mại Vinaconex	147.800.000.000	
33	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang	496.322.400.000	
34	Công ty TNHH Bê tông nhựa Vinaconex – Tấn Lộc	30.000.000.000	
35	Công ty CP Vinaconex Quảng Ninh	380.550.000.000	
36	Công ty TNHH Ống gang cầu Đài Việt	27.804.767.765	Công ty liên kết của Viwaseen

TỜ TRÌNH

V/v: **Kiến toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco hiện hành.

Ngày 06/5/2026, Hội đồng quản trị nhận được đơn từ nhiệm của các ông/bà: Ông Vũ Minh Hoàng – Thành viên HĐQT, Ông Bùi Văn Thiềng – Thành viên độc lập HĐQT, Ông Vũ Văn Mạnh – Trưởng Ban kiểm soát, Bà Trần Thị Kim Oanh – Thành viên Ban kiểm soát.

Các đơn từ nhiệm đã được Công ty công bố thông tin đầy đủ đúng quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, theo đó số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 là 05 thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 là 03 thành viên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với **Ông Vũ Minh Hoàng** kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, do có đơn từ nhiệm.

2. Miễn nhiệm tư cách thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với **Ông Bùi Văn Thiềng** kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, do có đơn từ nhiệm.

3. Miễn nhiệm tư cách thành viên Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát đối với **Ông Vũ Văn Mạnh** kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, do có đơn từ nhiệm.

4. Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát đối với **Bà Trần Thị Kim Oanh** kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, do có đơn từ nhiệm.

5. Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 thay thế cho 02 vị trí bị khuyết của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 trong đó có 1 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.



6. Bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 thay thế cho 02 vị trí bị khuyết của Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Đình Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO NHIỆM KỲ 2023-2028

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vimeco
 - Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco

- Tên tôi là: **Vũ Minh Hoàng**
- CCCD: 030082007554, cấp ngày 22/07/2022, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH;
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Vimeco: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vimeco nhiệm kỳ 2023-2028

Ngày 18/3/2025, Tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tín nhiệm bầu là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco nhiệm kỳ 2023-2028. Trong suốt thời gian nhận chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, tôi đã luôn nỗ lực hết sức, hoàn thành trách nhiệm được giao, tuân thủ các quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty cổ phần Vimeco.

Hiện nay, do yêu cầu công tác tôi không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco. Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận việc từ nhiệm của tôi và triển khai các thủ tục liên quan theo quy định.

Tôi trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua.

Trân trọng!

Hà Nội, ngày..06...tháng....5.....năm 2026

Người làm đơn



Vũ Minh Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
NHIỆM KỲ 2023-2028

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vimeco
 - Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco

- Tên tôi là: **Bùi Văn Thiềng**
- Hộ chiếu: C7289404, cấp ngày 05/07/2019, nơi cấp: Cục QL XNC Bộ Công an;
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Vimeco: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vimeco nhiệm kỳ 2023-2028

Ngày 06/4/2023, Tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tín nhiệm bầu là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco nhiệm kỳ 2023-2028. Trong suốt thời gian nhận chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, tôi đã luôn nỗ lực hết sức, hoàn thành trách nhiệm được giao, tuân thủ các quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty cổ phần Vimeco.

Hiện nay, do yêu cầu công tác nên tôi không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco. Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vimeco chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức vụ thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028. Kính đề nghị Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận việc từ nhiệm của tôi và triển khai các thủ tục liên quan theo quy định.

Tôi trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua và kính chúc Công ty cổ phần Vimeco sẽ tiếp tục phát triển.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP.

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026

Người làm đơn



Bùi Văn Thiềng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vimeco
 - Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP Vimeco

- Tôi tên là: **Vũ Văn Mạnh**
- Số CCCD: 030072010203 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 02/08/2022
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty CP Vimeco: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vimeco nhiệm kỳ 2023-2028

Tôi được ĐHCĐ thường niên Công ty CP Vimeco tổ chức ngày 06/04/2023 bầu là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 và được Ban Kiểm soát Công ty bầu giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Hiện nay, do yêu cầu công tác nên tôi không thể tiếp tục tham gia Ban Kiểm soát Công ty CP Vimeco. Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty xem xét chấp thuận cho tôi từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028. Kính đề nghị Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận việc từ nhiệm của tôi và triển khai các thủ tục có liên quan theo quy định.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua và kính chúc Công ty CP Vimeco sẽ tiếp tục phát triển.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT Công ty.

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người làm đơn



Vũ Văn Mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Vimeco

Tên tôi là: **Trần Thị Kim Oanh**

Chức vụ tại Công ty: **Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Vimeco**

Tôi được ĐHCĐ thường niên Công ty CP Vimeco tổ chức ngày 06/04/2023 bầu là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028. Nay vì lý do bận công việc cá nhân nên tôi không thể tiếp tục tham gia Ban kiểm soát tại Công ty CP Vimeco. Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Vimeco xem xét cho tôi được thôi chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vimeco xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT Công ty.

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người làm đơn



Trần Thị Kim Oanh

Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

DỰ THẢO

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Trụ sở chính: Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0101338571 do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002 và sửa đổi lần thứ 17 ngày 01/9/2025.

Mã chứng khoán: VMC

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường tầng 5 tòa nhà Vimeco, Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vimeco được tiến hành với các nội dung sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT – BÁO CÁO KIỂM TRA TỰ CÁCH CỔ ĐÔNG

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là **1.655** cổ đông, là tổ chức và cá nhân, đại diện cho **28.747.017** phiếu biểu quyết, tương ứng 100% Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty cổ phần Vimeco theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNMEETVSDV015898/VSDVMCXX do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 06/5/2026 .

Đại hội đã nghe **ông**, Trưởng Ban kiểm tra tự cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tự cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) đến tham dự tại Đại hội là ... cổ đông, đại diện cho ... phiếu biểu quyết, tương đương với ...% Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty CP Vimeco.

(Ban kiểm tra tự cách cổ đông tiếp tục cập nhật số cổ đông tham dự đăng ký sau thời điểm khai mạc Đại hội).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo kiểm tra tự cách cổ đông dự họp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến vào **Phiếu biểu quyết số 1** với kết quả như sau:

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua nội dung Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Vimenco đã đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) dự họp có quyền biểu quyết theo số phiếu biểu quyết mà họ đại diện.

(Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, Danh sách cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) thực tế dự họp và số phiếu biểu quyết mà họ đại diện được đính kèm Biên bản này).

B. PHẦN THỨ HAI – KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Ông-, thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
- Giới thiệu các cổ đông, các khách mời tham dự, gồm:
 - ✓ Đại diện các Ban chức năng và tương đương của Công ty;
 - ✓ Đại diện các đơn vị, các công ty thành viên thuộc Công ty;

2. Ônggiới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu biểu quyết để Đại hội đồng cổ đông thông qua:

2.1. Đoàn Chủ tịch:

1. -
- Chủ tọa Đại hội
2. -

3. -

2.2. Ban Thư ký:

1. -
2. -

2.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết:

1. Trưởng ban

- | | |
|---------|------------|
| 2. | Thành viên |
| 3. | Thành viên |
| 4. | Thành viên |
| 5. | Thành viên |

3. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến vào **Phiếu biểu quyết số 2** với kết quả như sau:

3.1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn chủ tịch với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3.2. Thông qua danh sách Ban Thư ký

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại

cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Ban thư ký với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3.3. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Ôngthay mặt Ban Tổ chức Đại hội mời Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội lên làm việc.

5. Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe ông....., Trưởng ban Kiểm phiếu biểu quyết, trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến vào **Phiếu biểu quyết số 3** với kết quả như sau:

5.1. Thông qua Chương trình Đại hội

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

5.2. Thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

C. PHẦN THỨ BA – CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ôngđã trình bày trước Đại hội:

- ✓ Báo cáo số 243/2026/BC-TGD ngày 07/5/2026 của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Công ty.
- ✓ Tờ trình số 244/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

2. Ôngđã trình bày trước Đại hội

- ✓ Báo cáo số 245/2026/BC-HĐQT ngày **07/5/2026** của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

3. Ông, đã trình bày trước Đại hội:

- ✓ Báo cáo số 246/2026/BC-BKS ngày **07/5/2026** của Ban Kiểm soát.
- ✓ Tờ trình số 247/2026/TTr-BKS ngày **07/5/2026** của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
- ✓ Tờ trình số 248/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của HĐQT về việc Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

4. Ôngđã trình bày trước Đại hội:

- ✓ Tờ trình số 249/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của HĐQT về việc thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- ✓ Tờ trình số 250/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của HĐQT về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco.
- ✓ Tờ trình số 251/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của HĐQT về việc Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch với Tổng công ty CP Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex, và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco.

(Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Công ty gửi cho từng cổ đông tham dự Đại hội và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty).

D. PHẦN THỨ TƯ – THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo và Tờ trình, Ông, Chủ tọa Đại hội - thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

E. PHẦN THỨ NĂM - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Ông - Chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến vào **Phiếu biểu quyết số 4** với kết quả đối với từng nội dung trình ĐHĐCĐ như sau:

1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Công ty CP Vimeco theo Báo cáo số 243/2026/BC-TGD ngày 07/5/2026 của Ban Tổng giám đốc.

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Công ty CP Vimeco với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Thông qua các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán theo Tờ trình số 244/2026/TTr-HĐQT ngày 07/5/2026 của Hội đồng quản trị.

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết.

quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty CP Vimeco với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Thông qua kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 theo Báo cáo số 245/2026/BC-HĐQT ngày 07/5/2026 của Hội đồng quản trị.

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty số 246/2026/BC-BKS ngày 07/5/2026 của Ban kiểm soát.

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại

cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo Tờ trình số 247/2026/TTr-HĐQT ngày 07/5/2026 của Ban kiểm soát.

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Tờ trình số 248/2026/TTr-HĐQT ngày 29 /3/2026 của Hội đồng quản trị.

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Tờ trình số/2026/TTr-HĐQT ngày 29 /3/2026 của Hội đồng quản trị với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

7. Thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo Tờ trình số 249/2026/TTr-HĐQT ngày 07/5/2026 của Hội đồng quản trị.

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco.

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) và có quyền biểu quyết về nội dung này là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết,

chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco theo Tờ trình số/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

9. Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch với Tổng công ty CP Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex, và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco theo Tờ trình số 250/2026/TTr-HĐQT ngày 07/5/2026 của Hội đồng quản trị.

Lưu ý: Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong giao dịch không có quyền biểu quyết về nội dung này.

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) và có quyền biểu quyết về nội dung này là:cổ đông; tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ... phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ... phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch với Tổng công ty CP Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex, và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco theo Tờ trình số/2026/TTr-HĐQT ngày 07/5/2026 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

F. PHẦN THỨ SÁU – BẦU BỔ SUNG HĐQT VÀ BKS

1. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

Ông – - đã trình bày nội dung: Đơn từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Ông – đọc Tờ trình số 251/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của Hội đồng quản trị về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, với số lượng bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, với số lượng bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến vào **Mục 1 - Phiếu biểu quyết số 5** với kết quả như sau:

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) và có quyền biểu quyết về nội dung này là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã Thông qua miễn nhiệm các thành viên HĐQT đối với: và các thành viên Ban kiểm soát đối với:, và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

2. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

..... – Trưởng ban kiểm phiếu, thành viên Ban Tổ chức - trình bày Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến vào **Mục 2 - Phiếu biểu quyết số 5** với kết quả như sau:

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) và có quyền biểu quyết về nội dung này là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Thông qua Danh sách Ban Bầu cử

Ông— giới thiệu danh sách Ban Bầu cử bao gồm:

1.;
2.;
3.;

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Ban Bầu cử bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Mục 2 - Phiếu biểu quyết số 5** với kết quả như sau:

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) và có quyền biểu quyết về nội dung này là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Ban Bầu cử với các thành viên có tên nêu trên với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Thực hiện thủ tục đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS và thông qua Danh

sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

Ông xin ý kiến Đại hội về việc ứng cử, đề cử ứng viên và trình bày Văn bản đề cử ứng viên của cổ đông

Ngoài văn bản đề cử của cổ, không có cổ đông/đại diện cổ đông nào thực hiện ứng cử/đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

4.1. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm:

1. Ông
2. Bà
3. Ông

Đại hội đã biểu quyết thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến vào **Mục 1 - Phiếu biểu quyết số 6** với kết quả như sau:

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Danh sách ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4.2. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm:

1. Ông
2. Ông

3. Bà

Đại hội đã biểu quyết thông qua Danh sách ứng viên bầu cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng

Mục 2 - Phiếu biểu quyết số 6 với kết quả như sau:

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Danh sách ứng viên bầu cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

5. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Ông- Trưởng Ban Bầu cử hướng dẫn cổ đông thực hiện bầu cử.

Đại hội thực hiện bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát bằng bình thức bỏ phiếu kín.

6. Công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử

6.1 Về kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

Ông- Trưởng Ban Bầu cử - công bố trước Đại hội Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028, kết quả bầu cử như sau:

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự bầu cử là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết bầu HĐQT

Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau (theo thứ tự số phiếu bầu nhận được từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết bầu HĐQT nhận được
1.		...
2.		...
3.		...

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu cử, các ông/bà sau đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 (theo thứ tự số phiếu bầu nhận được từ cao xuống thấp):

1. Ông/ bà
2. Ông/ bà
3. Ông/ bà

Như vậy, kể từ ngày 28/5/2026, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 gồm các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông/ bà
2. Ông/ bà
3. Ông/ bà

6.2. Về kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

Ông- Trưởng Ban Bầu cử - công bố trước Đại hội Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, kết quả bầu cử như sau:

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự bầu cử là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết bầu BKS.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết bầu BKS.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết bầu BKS.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết bầu BKS.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết bầu BKS

Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát như sau (theo thứ tự số phiếu bầu nhận được từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết bầu BKS nhận được
1.		...
2.		...
3.		...

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu cử, các ông/bà sau đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 (theo thứ tự số phiếu bầu nhận được

từ cao xuống thấp):

1. Ông/ bà
2. Ông/ bà
3. Ông/ bà

Như vậy, kể từ ngày **28/5/2026**, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 gồm các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông/ bà
2. Ông/ bà
3. Ông/ bà

G. PHẦN THỨ BẢY – THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

..... - thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến vào **Phiếu biểu quyết số 7** với kết quả biểu quyết như sau:

1. Thông qua Biên bản Đại hội

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Biên bản Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Thông qua Nghị quyết Đại hội

Số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự cuộc họp (tại thời điểm biểu quyết nội dung này) là:.....cổ đông; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ...% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

H. PHẦN THỨ TÁM – CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

2. Biên bản này được lập hồi ... giờ ... phút cùng ngày và được lập thành 05 bản và có giá trị như nhau.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty (tại website Cty);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Ban TKTH (để công bố thông tin);
- Lưu VP.

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vimeco hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Công ty theo Báo cáo 243/2026/BC-TGĐ ngày **07/5/2026** của Ban Tổng giám đốc Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán theo Tờ trình số 244/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 theo Báo cáo số 245/2026/BC-HĐQT ngày **07/5/2026** của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 4. Thông qua Báo cáo số 246/2026/BC-BKS ngày **07/5/2026** của Ban Kiểm soát Công ty.

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo Tờ trình số 247/2026/TTr-BKS ngày **07/5/2026** của Ban Kiểm soát Công ty.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Tờ trình số 248/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 7. Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 theo Tờ trình số 249/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco theo Tờ trình số 250/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 9. Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch với Tổng công ty CP Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex, và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco theo Tờ trình số 251/2026/TTr-HĐQT ngày **07/5/2026** của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 10. Thông qua miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị do có đơn từ nhiệm đối với các ông/bà: ông Vũ Minh Hoàng, ông Bùi Văn Thiêng; Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 gồm các Ông/Bà có tên sau (xếp theo thứ tự số phiếu bầu nhận được từ cao xuống thấp):

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà

Điều 11. Thông qua miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát do có đơn từ nhiệm đối với ông/bà: ông Vũ Văn Mạnh, bà Trần Thị Kim Oanh; Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 gồm các Ông/Bà có tên sau (xếp theo thứ tự số phiếu bầu nhận được từ cao xuống thấp):

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà

Điều 12. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28/5/2026.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

.....

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số CP sở hữu và/ hoặc đại diện:

Nội dung đăng ký phát biểu:

1.

.....

.....

2.

.....

.....

3.

.....

.....

4.

.....

.....

5.

.....

.....